

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HNGĐ-ST
Ngày 21 - 11 - 2018
“*V/v ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Âu;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Xanh;

Ông Nguyễn Bá Tuyên

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2018/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 6 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2018; Quyết Đ hoãn phiên tòa số: 19/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị T – có mặt.

Địa chỉ: Tổ 2, thị trấn Đ, huyện S, tỉnh Đăk Nông.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Cao Đ – vắng mặt lần II.

Địa chỉ: Tổ 2, thị trấn Đ, huyện S, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14 tháng 6 năm 2018, quá trình giải quyết tại Tòa án nguyên đơn bà Hoàng Thị T trình bày: Bà T và ông Nguyễn Cao Đ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông vào ngày 22/3/2017 trên tinh thần tự nguyện. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng của ông bà không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn. Ông Đ thường xuyên đánh đập bà. Hiện nay bà không còn tình cảm vợ chồng với ông Đ nữa. Bà và ông Đ đã sống ly thân. Bà T nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, vì vậy bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà những vấn đề sau đây:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị T xin được ly hôn với ông Nguyễn Cao Đ

Về con chung: Bà và ông Đ chưa có con chung nên không yêu đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Cao Đ trình bày: Ông và bà Hoàng Thị T chung sống với nhau năm 2015 nhưng đến năm 2017 mới đi đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật như bà T trình bày. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn của ông và bà T là do ông Đ có con riêng nên bà T không chấp nhận chứ ông không hề đánh đập bà T. Ông vẫn còn tình cảm với bà T nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông bà không có con chung nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên quan điểm của mình.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Cao Đ: Quá trình làm việc, Tòa án đã triệu tập ông Đ nhiều lần nhưng ông không có mặt làm việc, không đồng ý để Tòa án lấy lời khai, không tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải vì vậy Tòa án căn cứ yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn để xem xét giải quyết vụ án theo quy Đ pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm ông Đ vẫn vắng mặt, như vậy ông Đ đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng nên Tòa án xét xử vắng mặt ông Đ theo quy định.

Kiểm sát viên kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án phát biểu ý kiến như sau: Từ khi thụ lý đến khi xét xử Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS); hoạt động xét xử của Hội đồng xét xử (HĐXX) khách quan, đảm bảo đúng theo quy định của BLTTDS. Nguyên đơn, chấp hành tốt quy định pháp luật, bị đơn chưa chấp hành tốt, vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên hòa giải và tại phiên tòa gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của bà Hoàng Thị T.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX cho ly hôn giữa bà Hoàng Thị T và ông Nguyễn Cao Đ.

Về con chung: Các đương sự không có con chung nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Giấy chứng nhận kết hôn bản chính; sổ hộ khẩu bản sao có chứng thực; 02 giấy chứng minh nhân dân bản sao có chứng thực; đây là chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Các đương sự có đăng ký kết hôn, nguyên đơn có yêu cầu giải quyết về vấn đề ly hôn nên HĐXX xét thấy đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS; bị đơn cư trú tại tổ 2, thị trấn Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện S, phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của bà Hoàng Thị T, HĐXX nhận thấy: Bà T và ông Nguyễn Cao Đ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông nên quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Đ là hôn nhân hợp pháp, theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Bà T cho rằng nguyên nhân dẫn đến việc bà yêu cầu ly hôn với ông Đ là do không hợp nhau nên thường xuyên mâu thuẫn, ông Đ có đánh đập bà, Tòa án tiến hành xác minh mâu thuẫn vợ chồng ông bà tại nơi cư trú nhưng không tiến hành xác minh được, bà T không còn tình cảm với ông Đ và hiện ông bà đã ly thân mỗi người sống một nơi. Như vậy hôn nhân của ông bà đã vi phạm Điều 19, Điều 21 Luật hôn nhân gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của bà Hoàng Thị T về việc ly hôn với ông Nguyễn Cao Đ.

[3] Về con chung: Các đương sự không có con chung nên không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Do yêu cầu của bà T được chấp nhận nên bà T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Hoàng Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị T ly hôn với ông Nguyễn Cao Đ.

2. Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Buộc bà Hoàng Thị T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí HNGĐ-ST, được khấu trừ số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí ly hôn đã nộp theo biên lai số 0004269 ngày 14/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắc Song, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắc Song;
- Chi cục THADS H. Đắc Song;
- UBND thị trấn Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)
Nguyễn Thị Hải Âu**

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS H. Đắk Song;
- UBND xã Trường Xuân;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Xuân Triệu